CHỦ TỊCH NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1351/QĐ-CTN

Hà Nội, ngày 09 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho thôi quốc tịch Việt Nam

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 88 và Điều 91 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008;

Theo đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 460/TTr-CP ngày 22/9/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thôi quốc tịch Việt Nam đối với 43 công dân hiện đang cư trú tại Nhật Bản (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các công dân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Thị Ánh Xuân

DANH SÁCH
CÔNG DÂN VIỆT NAM HIỆN CƯ TRÚ TẠI NHẬT BẢN ĐƯỢC CHO THÔI QUỐC TỊCH VIỆT NAM
(Kèm theo Quyết định số 1351/QĐ-CTN ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch nước)

1. **Huỳnh Hitomi**, sinh ngày 13/7/2000 tại Nhật Bản — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản, Giấy khai sinh số 161 ngày 17/12/2010
Hiện trú tại: Osaka fu, Yao shi, Takami cho, 5-4-14, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2166586 cấp ngày 09/01/2020 tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản

2. **Nguyễn Phương Thanh**, sinh ngày 30/6/1988 tại Bắc Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Giấy khai sinh số 81 ngày 30/12/2005
Hiện trú tại: Osaka fu, Toyonaka shi, Kitamidori Gaoka 2-1-16-204, Nhật Bản
Hộ chiếu số: C6572838 cấp ngày 02/01/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khu 7, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

3. **Nguyễn Thị Hải Yến**, sinh ngày 03/01/1984 tại Bắc Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, Giấy khai sinh số 595 năm 1984
Hiện trú tại: Hyogo ken, Kobe shi, Nagata ku, Honjocho 4chome 1-5-301, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2330833 cấp ngày 10/02/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

4. **Đinh Aiko**, sinh ngày 27/3/2014 tại Nhật Bản — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản, Giấy khai sinh số 79 ngày 24/6/2014
Hiện trú tại: Hyogo ken, Kobe shi, Nagata ku, Honjocho 4chome 1-5-301, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2095768 cấp ngày 26/6/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

5. **Đinh Gia Bảo**, sinh ngày 07/8/2015 tại Nhật Bản — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 01 ngày 18/8/2015
Hiện trú tại: Hyogo ken, Kobe shi, Nagata ku, Honjocho 4chome 1-5-301, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2330832 cấp ngày 10/02/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

6. **Trần Nguyễn Tiến Thành**, sinh ngày 16/12/2004 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, Giấy khai sinh số 07 ngày 12/01/2005
Hiện trú tại: Hyogo ken, Kobe shi, Nagata ku, Honjocho 4chome 1-5-301, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2095766 cấp ngày 26/6/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

7. **Trần Thu Thảo**, sinh ngày 04/10/2003 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, Giấy khai sinh số 145 ngày 04/11/2004
Hiện trú tại: Hyogo ken, Kobe shi, Nagata ku, Honjocho 4chome 1-5-301, Nhật Bản

Hộ chiếu số: N2095767 cấp ngày 26/6/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

8. **Khuất Đình Mạnh**, sinh ngày 06/02/1987 tại Phú Thọ — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tu Vũ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, Giấy khai sinh số 672 ngày 07/10/2021
Hiện trú tại: 205 VekkufurusuB, 1-29-9 Morimoto, Ichinomiya shi, Aichi ken, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2432926 cấp ngày 17/8/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tu Vũ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

9. **Khuất Nhật Minh**, sinh ngày 10/12/2016 tại Nhật Bản — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Trích lục khai sinh số 851 ngày 20/12/2016
Hiện trú tại: 205 VekkufurusuB, 1-29-9 Morimoto, Ichinomiya shi, Aichi ken, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2435693 cấp ngày 09/11/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

10. **Chu Thị Hường**, sinh ngày 29/3/1986 tại Thanh Hóa — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Giấy khai sinh số 69 ngày 21/12/2007
Hiện trú tại: Osaka fu, Osaka shi, Taisho ku, Minami Okajima 1-8-30, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2452234 cấp ngày 14/12/2021 tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân An, xã Tân Hiệp B, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang

11. **Trần Minh Đức**, sinh ngày 09/8/2010 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Hiệp B, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, Giấy khai sinh số 168 ngày 26/8/2010
Hiện trú tại: Osaka fu, Osaka shi, Taisho ku, Minami Okajima 1-8-30, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2332894 cấp ngày 01/4/2021 tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân An, xã Tân Hiệp B, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang

12. **Trần Minh Ngọc Thảo**, sinh ngày 25/9/2013 tại Nhật Bản — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản, Giấy khai sinh số 101 ngày 18/10/2013
Hiện trú tại: Osaka fu, Osaka shi, Taisho ku, Minami Okajima 1-8-30, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1999425 cấp ngày 21/12/2018 tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản

13. **Trần Minh Ngọc Hiếu**, sinh ngày 31/10/2017 tại Nhật Bản — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản, Trích lục khai sinh số 221 ngày 25/12/2017
Hiện trú tại: Osaka fu, Osaka shi, Taisho ku, Minami Okajima 1-8-30, Nhật Bản
Hộ chiếu số: P00333894 cấp ngày 12/8/2022 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

14. **Đặng Thị Thư**, sinh ngày 04/02/1988 tại Bắc Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Dũng Liệt, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, Giấy khai sinh ngày 30/5/1988
Hiện trú tại: Shiga ken, Koka shi, Konan ko, Kosshin, 2chome 1035-201, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2185451 cấp ngày 22/6/2020 tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thôn Phù Yên, xã Dũng Liệt, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

15. **Lưu Sĩ Phú**, sinh ngày 23/7/1983 tại Đắk Lắk Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hòa Hiệp, huyện Krông Ana (cũ), tỉnh Đắk Lắk, Giấy khai sinh số 163 ngày 13/8/1983
Hiện trú tại: Nara ken, Kitakatsuragi gun, Kawai cho, Kumigaoka 2-26-13, Nhật Bản
Hộ chiếu số: K0069314 cấp ngày 06/6/2022 tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 38a thôn Kim Châu, xã Dray Bhăng, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk

16. **Lưu Băng Giang**, sinh ngày 28/12/2012 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 023 ngày 07/01/2013
Hiện trú tại: Nara ken, Kitakatsuragi gun, Kawai cho, Kumigaoka 2-26-13, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2077557 cấp ngày 22/5/2019 tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 597/31/6 Quang Trung, Phường 11, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

17. **Lưu Ánh Minh**, sinh ngày 19/01/2018 tại Nhật Bản Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản, Trích lục ghi chú khai sinh số 30 ngày 27/02/2018
Hiện trú tại: Nara ken, Kitakatsuragi gun, Kawai cho, Kumigaoka 2-26-13, Nhật Bản
Hộ chiếu số: Q00242921 cấp ngày 21/02/2023 tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản

18. **Trần Thị Bích Thủy**, sinh ngày 10/02/1984 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 57 ngày 16/8/1988

Hiện trú tại: Nara ken, Kitakatsuragi gun, Kawai cho, Kumigaoka 2-26-13, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2077555 cấp ngày 22/5/2019 tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 597/31/6 Quang Trung, Phường 11, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

19. **Nguyễn Trường Sang**, sinh ngày 20/9/1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 228 ngày 05/10/1988
Hiện trú tại: Osaka fu, Osaka shi, Miyakojima ku, Amijimama chi, 3-13-407, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1861747 cấp ngày 07/12/2017 tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 252/60/23 Phạm Văn Chiêu, Phường 9, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

20. **Nguyễn Hoàng Thiên Minh**, sinh ngày 01/11/2017 tại Nhật Bản — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản, Trích lục ghi chú khai sinh số 206 ngày 19/12/2017
Hiện trú tại: Osaka fu, Osaka shi, Miyakojima ku, Amijimama chi, 3-13-407, Nhật Bản
Hộ chiếu số: K0069435 cấp ngày 13/6/2022 tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản

21. **Nguyễn Hoàng Trí Thiện**, sinh ngày 19/5/2020 tại Nhật Bản — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản, Giấy khai sinh số 228 ngày 29/5/2020
Hiện trú tại: Osaka fu, Osaka shi, Miyakojima ku, Amijimama chi, 3-13-407, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2210739 cấp ngày 01/6/2020 tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản

22. **Nguyễn Thị Nhung**, sinh ngày 10/5/1944 tại Quảng Ngãi Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Osaka shi, Taisho ku, Chishima 1chome 22-3, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2452009 cấp ngày 24/11/2021 tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thành phố Hồ Chí Minh

23. **Trần Văn Đức**, sinh ngày 10/8/1987 tại Đà Nẵng Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Minh An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam, Giấy khai sinh 161 ngày 18/8/1987
Hiện trú tại: Osaka fu, Osaka city, Yodokawa ku, Higashi Mikuni chou 1-32-1 Shatoru shin, Osaka 203, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2436961 cấp ngày 15/11/2021 tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thôn Giáng Nam 2, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

24. **Nguyễn Ngọc Gia Hân**, sinh ngày 29/5/1999 tại Lâm Đồng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Giấy khai sinh 135 ngày 30/7/1999
Hiện trú tại: 37-3 Nakamura cho, Surugaku, Shizuoka shi, Shizuoka ken, 422-8047, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1679385 cấp ngày 26/8/2014 tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka, Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 63 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 1, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

25. **Đỗ Quang Bảo Linh**, sinh ngày 06/4/1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 336 ngày 26/6/1991
Hiện trú tại: 589 - 0023 Osaka fu, Osakasayama Onodai 2-28-8, Nhật Bản

Hộ chiếu số: N2108854 cấp ngày 01/11/2019 tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 131A/7/4 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

26. **Chung Hải Nam**, sinh ngày 27/6/1994 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Thanh Xuân, quận Đống Đa (cũ), thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 120 ngày 28/12/1995
Hiện trú tại: Osaka ken, Osaka city, Yodokawa ku, Mikuni Honmachi 3-13-4, Mezon Arimine 302, Nhật Bản
Hộ chiếu số: C9941996 cấp ngày 19/5/2022 tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: P309 chung cư A2, số 151 phố Nguyễn Đức Cảnh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

27. **Ngô Thị Nhung**, sinh ngày 07/8/1983 tại Quảng Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hoàng Quế, thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, Giấy khai sinh ngày 15/8/1983
Hiện trú tại: 1143-31-307 Motoyoshida, Mito, Ibaraki, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1963326 cấp ngày 27/7/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tràng Bạch, xã Hoàng Quế, thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

28. **Nguyễn Thị Kim Yến**, sinh ngày 31/3/1967 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, Trích lục khai sinh số 2672B ngày 04/4/1967
Hiện trú tại: Osaka fu, Habikino shi, Nonoue 5-6-4, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2334282 cấp ngày 13/9/2021 tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 209/11A Tôn Thất Thuyết, Phường 4, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

29. **Điêu Gia Cát**, sinh ngày 19/8/2015 tại Nhật Bản Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 49 ngày 31/8/2015
Hiện trú tại: Osaka fu, Habikino shi, Nonoue 5-6-4, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2265907 cấp ngày 24/12/2020 tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản

30. **Đặng Thị Mười**, sinh ngày 24/3/1977 tại Tiền Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Hòa, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang, Giấy khai sinh số 35 ngày 09/5/2005
Hiện trú tại: Okayama ken, Tomata gun, Kagamino cho, Tominishi dani 1364, Nhật Bản
Hộ chiếu số: Q00155472 cấp ngày 17/11/2022 tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khu phố Hòa Thơm 2, thị trấn Tân Hòa, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang

31. **Nguyễn Đăng Quý**, sinh ngày 10/4/1983 tại Bắc Ninh Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hoài Thượng, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, Giấy khai sinh số 347 ngày 19/9/2022
Hiện trú tại: 660-0806 2-2-11-2 Kinrakujicho, Amagasaki, Hyogo, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1861619 cấp ngày 29/9/2017 tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thôn Lam Cầu, xã Hoài Thượng, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

32. **Vũ Thị Hà Tuyên**, sinh ngày 24/10/1985 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 638 ngày 22/11/1985
Hiện trú tại: 660-0806 2-2-11-2 Kinrakujicho, Amagasaki, Hyogo, Nhật Bản

Hộ chiếu số: N2290641 cấp ngày 28/12/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

33. **Nguyễn Đăng Vũ Phong**, sinh ngày 06/01/2011 tại Nhật Bản Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản, Giấy khai sinh số 022 ngày 18/02/2011
Hiện trú tại: 660-0806 2-2-11-2 Kinrakujicho, Amagasaki, Hyogo, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2290642 cấp ngày 28/12/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

34. **Nguyễn Đăng Khôi**, sinh ngày 24/6/2016 tại Nhật Bản Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản, Trích lục ghi chú khai sinh số 120 ngày 19/7/2016
Hiện trú tại: 660-0806 2-2-11-2 Kinrakujicho, Amagasaki, Hyogo, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2431273 cấp ngày 27/7/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

35. **Trần Hoàng Nam**, sinh ngày 18/02/2018 tại Bắc Giang Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Đồng Hưu, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, Giấy khai sinh số 20 ngày 06/3/2018
Hiện trú tại: Ritto shi, Shiga ken, Nhật Bản
Hộ chiếu số: Q00286606 cấp ngày 27/4/2023 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Đồng Hưu, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

36. **Trần Nhật Nam**, sinh ngày 30/6/2020 tại Nhật Bản Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản, Giấy khai sinh số 272 ngày 06/7/2020

Hiện trú tại: Ritto shi, Shiga ken, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2204058 cấp ngày 06/7/2020 tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản

37. **Nguyễn Thanh Minh**, sinh ngày 28/4/1983 tại Cần Thơ Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 644 ngày 22/5/1984
Hiện trú tại: Aichi ken, Kasugai Joujou 3, 8-180, Nhật Bản
Hộ chiếu số: K0021280 cấp ngày 25/4/2022 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 36/2 khu vực 2 phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

38. **Nguyễn Ly Na**, sinh ngày 22/12/2014 tại Nhật Bản Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản, Giấy khai sinh số 187 ngày 22/10/2015
Hiện trú tại: Aichi ken, Kasugai Joujou 3, 8-180, Nhật Bản
Hộ chiếu số: K0021279 cấp ngày 25/4/2022 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

39. **Phạm Xuân Hòa**, sinh ngày 15/8/1991 tại Bắc Ninh Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, Giấy khai sinh năm 1991
Hiện trú tại: Fukuoka ken, Fukuoka shi, Higashi ku, Mitoma 5choume 4ban, 18-203gou, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2437099 cấp ngày 04/01/2022 tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka, Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thôn An Động, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

40. **Phạm Như Ý**, sinh ngày 10/11/2018 tại Nhật Bản Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka, Nhật Bản, Trích lục ghi chú khai sinh số 184 ngày 12/11/2018

Hiện trú tại: Fukuoka ken, Fukuoka shi, Higashi ku, Mitoma 5choume 4ban, 18-203gou, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2025544 cấp ngày 12/11/2018 tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka, Nhật Bản

41. **Lương Quang Nhựt Trường**, sinh ngày 19/01/1990 tại Đồng Nai — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phước Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Nai (cũ), Giấy khai sinh số 137 ngày 25/5/1990
Hiện trú tại: 2-1-9 Tobio, Atsugi city, Kanagawa, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2095103 cấp ngày 21/5/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phước Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Nai (cũ)

42. **Đào Minh Nghĩa**, sinh ngày 04/10/1977 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Shizuoka ken, Shizuoka shi, Surugaku, Oshika 369-15, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2331731 cấp ngày 10/3/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 130B Phan Văn Khỏe, Phường 2, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

43. **Võ Minh Hiếu**, sinh ngày 09/01/2000 tại Nhật Bản — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 113 ngày 29/9/2000
Hiện trú tại: Hyogo ken, Kobe shi, Nagata ku, Umegaka cho, 1-10-7, Nhật Bản.